

Bản án số: 30/2023/HNGĐ-ST.

Ngày: 15 - 5 - 2023

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Thắng.

Ông Võ Văn Thỏ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Văn Diễm – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Trong ngày 15 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 35/2023/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 02 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/4/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2023/QĐST-HNGĐ ngày 05/5/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Lâm Linh L**, sinh năm 1994. (có mặt)

Địa chỉ: ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Chúc M**, sinh năm 1999. (vắng mặt)

Địa chỉ: khóm V, phường C, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện nguyên đơn anh Lâm Linh L trình bày:**

Anh với chị Nguyễn Chúc M có tình cảm với nhau, được hai bên gia đình đồng ý và tổ chức lễ cưới. Sau đó, hai người tự nguyện đi đăng ký kết hôn với nhau và được Ủy ban nhân dân xã Ninh Quới A, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 06/4/2021. Thời gian đầu hai người chung sống với nhau rất hạnh phúc. Tuy nhiên, thời gian gần đây hai người thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, hiện hai vợ chồng đã ly thân với nhau. Nhận thấy, đời sống hôn nhân giữa

anh với chị M không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về hôn nhân: Anh xin ly hôn với chị Nguyễn Chúc M.
- Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung, tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Bị đơn chị Nguyễn Chúc M vắng mặt.** Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, phía chị M không có văn bản trình bày ý kiến đối với nội dung khởi kiện của nguyên đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn. Đồng thời, bị đơn có địa chỉ cư trú tại: khóm V, phường C, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ lần thứ 2 nhưng bị đơn vắng mặt không rõ lý do. Do đó, HĐXX căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Theo nguyên đơn trình bày thì cả hai đều tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Ninh Quới A, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 06/4/2021. Lời trình bày của nguyên đơn là phù hợp với tài liệu nguyên đơn đã cung cấp là trích lục kết hôn số 215/TLKH-BS ngày 06/4/2021 (BL 08) nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Theo nguyên đơn trình bày do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện giữa hai người đã ly thân với nhau. Xét thấy, vợ chồng có nghĩa vụ sống chung, thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, do cuộc sống của vợ chồng của nguyên đơn và bị đơn thường xuyên phát sinh mâu thuẫn làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, nguyên đơn xác định không còn tình cảm với bị đơn và kiên quyết xin ly hôn. Căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình HĐXX chấp nhận nguyên đơn được ly hôn với bị đơn

[4] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Các đương không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH

14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình và điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn anh Lâm Linh L được ly hôn với bị đơn chị Nguyễn Chúc M.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

3. Về án phí: Nguyên đơn anh Lâm Linh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh L đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0006403, ngày 20/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- UBND xã Ninh Quới A, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Phước Toàn